

Số: 107/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Th; Sinh năm: 1991;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty cổ phần kinh doanh than Cẩm Phả.

Bị đơn: Anh X; Sinh năm: 1987;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cùng nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Th và anh X.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh X thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung là L, sinh ngày 10/9/2014 và Mh, sinh ngày 29/10/2019. Chị Nguyễn Thị Thanh Thủy là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Gia Minh cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Gia L cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị Th và anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Chị Th và anh X không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị Th tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005732 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Trả lại cho chị Th số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Phú;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Nga